

Số: 2382 /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 97-KH/ĐU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Thủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị, UBND xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, sâu rộng Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 97-KH/ĐU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; tạo chuyển biến thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính quyền, cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và Nhân dân về yêu cầu đổi mới mô hình phát triển trong tình hình mới.

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh và của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thành những nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của xã Vĩnh Thủy; gắn đổi mới mô hình phát triển với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Tạo chuyển biến rõ nét trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương,

cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền.

2. Yêu cầu

Bảo đảm việc tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; gắn chặt với các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ nội dung, cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm nguyên tắc “rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”.

Tập trung khắc phục những hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, giải ngân vốn đầu tư công, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; biểu dương, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Thực hiện **29 chỉ tiêu tại Phụ lục 1** làm cơ sở để tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả đổi mới mô hình phát triển của xã đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và năm 2045.

2. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa các chỉ tiêu theo từng ngành, lĩnh vực; gắn với nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và trách nhiệm cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 97-KH/ĐU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 97-KH/ĐU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

2. Tập trung rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND xã; chủ động đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục còn bất cập, nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, chuyển đổi số và huy động nguồn lực.

3. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm chủ lực,

OCOP, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; ưu tiên các công trình thiết yếu, công trình phục vụ sản xuất, dân sinh, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, thiết chế văn hóa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương.

7. Tăng cường quản lý tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Giữ vững quốc phòng, an ninh; chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

UBND xã cụ thể hóa **07 nhóm nhiệm vụ, 37 nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2** kèm theo, được lựa chọn, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã Vĩnh Thủy, tập trung vào các nội dung sau:

1. Về thể chế, quản trị địa phương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, phân công và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, nâng cao chất lượng báo cáo, theo dõi nhiệm vụ và sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.

2. Về phát triển kinh tế, huy động nguồn lực và đầu tư kết cấu hạ tầng

Tập trung đổi mới mô hình phát triển kinh tế phù hợp với tiềm năng, lợi thế của xã; phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ và phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

3. Về phát triển xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống Nhân dân

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội; mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT, BHTN; quan tâm các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Phát triển nguồn nhân lực gắn với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhu cầu thị trường lao động; nâng cao kỹ năng số, khả năng thích ứng và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

4. Về văn hóa, con người và phát huy giá trị truyền thống địa phương

Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa; chú trọng gìn giữ và phát huy truyền thống quê hương cách mạng, các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương gắn với giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, con người Vĩnh Thủy phát triển toàn diện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lưu giữ, quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa, hình ảnh, sản phẩm và tiềm năng của địa phương.

5. Về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và phát triển nông thôn bền vững

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, nguồn nước, bảo vệ cảnh quan và môi trường; nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý rác thải, từng bước phân loại rác tại nguồn. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực ứng phó với các sự cố môi trường. Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, từng bước hình thành các mô hình sản xuất và khu dân cư thân thiện với môi trường.

6. Về quốc phòng, an ninh và bảo đảm an toàn địa bàn

Củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường và các nguy cơ mất an toàn trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong quản lý dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự và nâng cao năng lực của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

7. Về đối ngoại, hội nhập và phát huy sức mạnh cộng đồng

Thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, chức năng của địa phương; tăng cường đối ngoại nhân dân, giao lưu, kết nối và hợp tác. Chủ động quảng bá hình ảnh, con người, sản phẩm, tiềm năng của Vĩnh Thủy; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân

trong huy động nguồn lực, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền và phát triển địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch; các Phó Chủ tịch UBND xã theo lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; cụ thể hóa các nhiệm vụ thành chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.

Các nhiệm vụ phải được tổ chức thực hiện theo phương châm “rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”; tập trung khắc phục những hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là những điểm nghẽn ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, sản xuất nông nghiệp, cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo đối với những nhiệm vụ chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị và các cơ quan có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn; Trung tâm thuộc xã;
- Công an, BCH Quân sự xã;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT. *Ch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thái Nam Sơn



PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ VĨNH THỦY (Kèm theo Kế hoạch số 2382/KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Thủy)

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026 - 2030	Giai đoạn 2031 - 2035	Giai đoạn 2036 - 2045
I	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ			
1	Chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng số trong hoạt động của chính quyền	100% cơ quan, đơn vị thuộc xã thực hiện quản lý, điều hành trên môi trường số; tăng cường sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành	Hoàn thiện quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu; mở rộng sử dụng các nền tảng số dùng chung	Chính quyền số hoạt động đồng bộ, quản trị địa phương chủ yếu dựa trên dữ liệu
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng và trước hạn	>95%	95-98%	>98%
3	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền	90-95%	≥ 95%	99%
4	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng văn bản điện tử	100%	100%	100%
5	Cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Hoàn thiện phân công, phân cấp, xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm	Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị	Hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

II	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ			
6	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm (cuối nhiệm kỳ)	10,6%	11%	11,5%
7	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (cuối nhiệm kỳ)	25%	27%	29%
8	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	32%	40%	50%
9	Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế	25 doanh nghiệp	30 doanh nghiệp	40 doanh nghiệp
10	Thu nhập bình quân đầu người	hằng năm tăng từ 5 - 7%; cuối năm 2030: 75-80 triệu đồng/người/năm	hằng năm tăng từ 4 - 6%; cuối năm 2035: 100 - 105 triệu đồng/người/năm	hằng năm tăng từ 4 - 6%; cuối năm 2045: 120-125 triệu đồng/người/năm
11	Thu ngân sách	Tăng từ 7 - 9%/nhiệm kỳ.	Tăng từ 7 - 9%/nhiệm kỳ	Tăng từ 7 - 9%/nhiệm kỳ
12	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh	99,8%	100%	100%
13	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (%)	4,2%	4,8%	5,2%

III	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI			
14	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (cuối nhiệm kỳ)	98%	>98%	>98%
15	Phát triển dân số (đến cuối kỳ)	Khoảng 21.200 người	Khoảng 21.800 -21.900 người	Khoảng 23.200 người
16	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (cuối nhiệm kỳ)	30%	35%	40%
17	Lao động qua đào tạo (cuối nhiệm kỳ)	80-85%	>85%	>85%
18	Phát triển nhân lực số	80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học cơ sở có tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số	90% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học cơ sở có tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số	100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học cơ sở có tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số
19	Chỉ số tuổi thọ trung bình, trong đó số năm sống khỏe (cuối kỳ)	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh 74,5 tuổi; trong đó số năm sống khỏe mạnh tối thiểu 68 năm	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh 75,5 tuổi; trong đó số năm sống khỏe mạnh tối thiểu 69 năm	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh 80 tuổi; trong đó số năm sống khỏe mạnh trên 71 năm
IV	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI			
20	Xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa, thôn văn hóa	100% thôn, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa; tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm đạt trên 96%	100% thôn, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm đạt trên 97%	100% thôn, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm đạt trên 98%
21	Chỉ số phát triển con người	0,75 - 0,8	0,8	0,8

22	Phát triển con người toàn diện	Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; xây dựng con người Vĩnh Thủy có ý thức cộng đồng, kỷ cương, trách nhiệm	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống tinh thần	Phát triển con người toàn diện, văn minh, thích ứng thời đại số
V	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI			
23	Thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt (cuối nhiệm kỳ)	90%	100%	100%
24	Phòng, chống và thích ứng với biến đổi khí hậu (đến cuối kỳ)	- $\geq 80\%$ số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; - Di dời 95% số hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn	- $\geq 85\%$ số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu - Di dời 100% số hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn	- 100% số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu - Di dời 100% số hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn
25	Phát triển nông thôn xanh, sạch, đẹp	2028: Xây dựng xã NTM 2030: Xây dựng xã NTM nâng cao	Nâng cao chất lượng NTM theo hướng văn minh, sinh thái	Nông thôn hiện đại, sinh thái, đáng sống
VI	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH			
26	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân	Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân	Xây dựng xã an toàn, ổn định, chủ động trước các nguy cơ

27	Chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh, trật tự	Tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ trong quản lý dân cư, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm; thực hiện hiệu quả Đề án 06	Hoàn thiện quản lý, cảnh báo và xử lý trên nền tảng số	Hình thành hệ thống quản trị an ninh thông minh ở cơ sở
28	Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Duy trì 100% thôn, cơ quan, đơn vị triển khai phong trào; xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản về ANTT	Nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình	Cộng đồng dân cư an toàn, tự quản, văn minh
VII	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ			
29	Đối ngoại nhân dân, liên kết, hợp tác phát triển	Tăng cường giao lưu, hợp tác, quảng bá hình ảnh, sản phẩm và tiềm năng của xã; thực hiện tốt chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước	Mở rộng liên kết, hợp tác trong phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch, sản phẩm địa phương	Chủ động hội nhập, tăng cường liên kết và quảng bá hình ảnh Vĩnh Thủy

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số /KHUBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Thủy)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm	Nguồn lực
I	VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
1	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm	Phòng VHXH Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Quy chế, quyết định, phân công nhiệm vụ	NSNN và nguồn hợp pháp
2	Cụ thể hóa và triển khai mô hình phát triển của xã Vĩnh Thủy trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, con người, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế, quản trị địa phương	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2027	Kế hoạch, chương trình thực hiện	NSNN và nguồn hợp pháp
3	Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức gắn với phẩm chất, năng lực, uy tín và kết quả thực hiện nhiệm vụ; lấy sản phẩm, tiến độ và hiệu quả công việc làm cơ sở đánh giá	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026 - 2027	Bộ tiêu chí, kết quả đánh giá	NSNN và nguồn hợp pháp
4	Đổi mới công tác báo cáo của UBND xã theo hướng tinh gọn, thống nhất, số hóa, liên thông, hạn chế báo cáo trùng lặp; tăng cường sử dụng dữ liệu số phục vụ chỉ	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2027	Hệ thống báo cáo	NSNN và nguồn hợp pháp

	đạo, điều hành					
5	Rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng nhân lực có năng lực, chuyên môn, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Phòng VHXXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026 - 2045	Kế hoạch	NSNN và nguồn hợp pháp khác
6	Chủ động nghiên cứu, tiếp cận và ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã; ưu tiên các ứng dụng phục vụ quản lý đất đai, sản xuất nông nghiệp, cải cách hành chính, quản lý dân cư, môi trường và cung cấp dịch vụ công	Phòng VHXXH Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các thôn	2026-2030	Mô hình, giải pháp ứng dụng	NSNN và nguồn hợp pháp khác
II	VỀ KINH TẾ					
7	Khuyến khích phát triển các ngành nghề, sản phẩm sử dụng nguyên liệu, vật liệu phù hợp với lợi thế của địa phương; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng tiêu thụ sản phẩm	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, HTX, tổ hợp tác, hộ SXKD, các thôn	2026-2030	Mô hình sản xuất, sản phẩm được nâng cao chất lượng	NSNN
8	Tổng kết Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị các cơ quan, đơn vị	Giai đoạn 2027 - 2028	Báo cáo tổng kết	NSNN và nguồn hợp pháp

	quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và sơ kết Nghị quyết số 29- NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chiến lược liên quan					
9	Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng; khuyến khích ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các thôn	2026-2045	Mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; các giải pháp năng lượng phù hợp được áp dụng	NSNN và nguồn hợp pháp
10	Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, ứng dụng khoa học công nghệ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị HTX, hộ dân	2026-2030	Mô hình sản xuất	NSNN, vốn doanh nghiệp, Nhân dân
11	Tăng cường kết nối sản xuất, tiêu thụ và lưu thông hàng hóa; hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh kết nối với thị trường; từng bước nâng cao hiệu quả vận chuyển, bảo quản và phân phối nông sản, sản phẩm OCOP	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị HTX, doanh nghiệp, các thôn	2026-2035	Hoạt động kết nối thị trường; chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm	NSNN và nguồn hợp pháp
12	Tập trung huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, trường học,	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Danh mục, dự án đầu tư	NSNN và nguồn hợp pháp

	thiết chế văn hóa và hạ tầng số					
13	Tăng cường quản lý đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, xử lý các dự án chậm tiến độ	Phòng Kinh tế, Ban QLDA, Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Báo cáo tiến độ, tỷ lệ giải ngân	NSNN
14	Phát triển thương mại, dịch vụ; khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	2026-2045	Mô hình, cơ sở dịch vụ	Nguồn hợp pháp
III	VỀ XÃ HỘI					
15	Triển khai thực hiện các bộ tiêu chí quốc gia đánh giá toàn diện về xã hội, các bộ chỉ số về hạnh phúc xã hội, chất lượng sống, niềm tin xã hội, bảo đảm an ninh con người	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Triển khai thực hiện bộ tiêu chí, chỉ số	NSNN và nguồn hợp pháp
16	Mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị Cơ quan BHXH, các thôn	2026-2045	Tỷ lệ bao phủ	NSNN và nguồn hợp pháp
17	Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; giải quyết tình trạng thiếu, thừa giáo viên cục bộ	Phòng VHXH	Các trường học	2026-2030	Kế hoạch, báo cáo	NSNN
18	Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng số, kỹ năng thích ứng cho học sinh	Phòng VHXH	Các trường học	2026-2045	Mô hình, hoạt động giáo dục	NSNN và nguồn hợp pháp
19	Triển khai thực hiện Đề án về phát triển nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề gắn với nhu cầu lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo	2026-2035	Đề án triển khai, Chương trình đào tạo, lao động qua đào tạo	NSNN và nguồn hợp pháp
20	Nâng cao chất lượng chăm sóc sức	Phòng VHXH	Trạm Y tế, các	2026-2045	Kế hoạch,	NSNN

	khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh		thôn		chương trình y tế	
IV	VỀ VĂN HÓA, CON NGƯỜI					
21	Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh quy mô lớn, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế cấp quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	2026-2035	Kế hoạch được triển khai	NSNN và nguồn hợp pháp
22	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị các thôn	2026-2045	Hồ sơ, dự án, hoạt động phát huy di tích	NSNN và nguồn hợp pháp
23	Phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao, xây dựng con người Vĩnh Thủy phát triển toàn diện	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Chương trình, hoạt động	NSNN
24	Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, quảng bá giá trị văn hóa và sản phẩm địa phương	Phòng VHXH	Các cơ quan, đơn vị	2026-2035	Cơ sở dữ liệu, sản phẩm số	NSNN và nguồn hợp pháp
V	VỀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI					
25	Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chủ động thích ứng biến đổi khí hậu	Phòng Kinh tế	Công an, Quân sự, các thôn	2026-2030	Kế hoạch, phương án	NSNN
26	Nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải; từng bước phân loại rác tại nguồn	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị	2026-2035	Mô hình, tỷ lệ thu gom	NSNN và nguồn hợp pháp

27	Tăng cường quản lý, bảo vệ đất đai, nguồn nước, tài nguyên và cảnh quan môi trường	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	Thường xuyên	Kiểm tra, xử lý vi phạm	NSNN
28	Xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2045	Tiêu chí NTM nâng cao	NSNN và nguồn hợp pháp
VI	VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH					
29	Củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương	Ban CHQS xã	Công an xã, các thôn	2026-2045	Kế hoạch, chỉ tiêu quốc phòng	NSNN và nguồn hợp pháp
30	Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm ANTT trên địa bàn	Công an xã	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các thôn	Thường xuyên	Chương trình, mô hình, kết quả ANTT	NSNN và nguồn hợp pháp
31	Tăng cường ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong công tác quốc phòng khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và quản lý địa bàn	Quân sự xã	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Dữ liệu được cập nhật, khai thác; hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành	NSNN và nguồn hợp pháp
32	Tham gia xây dựng các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý, điều hành, giám sát và dự báo an ninh. Tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ trong quản lý dân cư, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm	Công an xã	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2030	Dữ liệu, nền tảng số	NSNN và nguồn hợp pháp
33	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng dân quân,	Quân sự xã Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	2026-2045	Kế hoạch, chương trình đào tạo, huấn luyện; lực lượng được	NSNN và nguồn hợp pháp

	dự bị động viên, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở				củng cố, nâng cao chất lượng	
34	Tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chiến lược, chương trình của Trung ương và của tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	2026-2045	Kế hoạch, chương trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh	NSNN và nguồn hợp pháp
35	Thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng ứng phó, sức chống chịu của xã trước các nguy cơ về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, sự cố môi trường, an ninh mạng và các tình huống quốc phòng, an ninh; bổ sung phương án ứng phó phù hợp	Công an xã	BCH Quân sự Các cơ quan, đơn vị	2026-2045	Báo cáo đánh giá, phương án ứng phó; tổ chức diễn tập, kiểm tra khi cần thiết	NSNN và nguồn hợp pháp
VII	VỀ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ					
36	Tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2045	Chương trình, kế hoạch	NSNN và nguồn hợp pháp
37	Tăng cường đối ngoại nhân dân, giao lưu, hợp tác, quảng bá hình ảnh, con người và sản phẩm của Vĩnh Thủy	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị	2026-2045	Hoạt động giao lưu, quảng bá	NSNN và nguồn hợp pháp